



BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 82 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 31 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải cho tàu
biển trọng tải lớn vào sông Hậu

TVH - 13 - 2025

Vùng biển: Tỉnh Trà Vinh.

Tên luồng: Luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ TTLSH_2503_01 đến TTLSH_2503_34 tỷ lệ 1/2000 do đạc hoàn thành tháng 3/2025 và các tài liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu như sau:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ”.

1. Đoạn 1 – Đoạn luồng biển: Từ phao BHHH số “0” đến đê biển xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (khu vực cặp Đăng tiêu BHHH số “9”, “12”) có chiều dài khoảng 7,7 km.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “0” đến cặp phao BHHH số “7”, “10” - 200 m, chiều rộng đáy luồng 150 m, chiều dài 6,5 km như sau:

+ Đoạn luồng từ phao BHHH số “0” đến cặp phao BHHH số “1”, “2” + 300 m, có chiều dài khoảng 1,61 km, độ sâu đạt 6,4 m.

+ Đoạn từ cặp phao BHHH số “1”, “2” + 300 m đến cặp phao BHHH số “3” “4” + 240 m, có chiều dài khoảng 1,2 km, độ sâu đạt 5,0 m, độ sâu tại tim luồng đạt 5,5 m.

+ Đoạn từ cặp phao BHHH số “3”, “4” + 240 m đến cặp phao BHHH số “5” “6” + 800 m, có chiều dài khoảng 1,86 km, độ sâu đạt 4,5 m, độ sâu tại tim luồng đạt 4,9 m.

+ Đoạn luồng từ cặp phao BHHH số “5”, “6” + 800 m đến cặp phao BHHH số “7”, “10” - 200 m, có chiều dài khoảng 1,83 km: trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 70 m (tính từ tim luồng ra mỗi bên 35 m), độ sâu đạt 2,7 m; trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 150 m, độ sâu đạt 1,6 m nằm sát biên phải luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 3,0 m.

- Đoạn luồng từ cặp phao BHHH số “7”, “10” - 200 m đến cặp Đăng tiêu BHHH số “9”, “12”, có chiều dài khoảng 1,2 km như sau:

+ Đoạn luồng từ cặp phao BHHH số “7”, “10” - 200 m đến cặp phao BHHH số “7”, “10” + 600 m, có chiều dài khoảng 0,8 km: trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 70 m, độ sâu đạt 4,3 m; trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 150 m, độ sâu đạt 1,3 m nằm sát biên trái luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 4,5 m.

+ Đoạn luồng từ cặp phao BHHH số “7”, “10” + 600 m đến cặp đăng tiêu BHHH số “9”, “12”, chiều rộng đáy luồng 85 m, có chiều dài khoảng 0,4 km, độ sâu đạt 6,5 m nằm sát biên trái luồng.

2. Đoạn 2 – Đoạn luồng kênh Tắt: Từ đê biển xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (khu vực cặp Đăng tiêu BHHH số “9”, “12”) đến ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt, chiều dài 8,7 km như sau:

- Đoạn luồng từ đê biển xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (khu vực cặp đăng tiêu BHHH số “9”, “12”) đến cặp đăng tiêu BHHH số “17”, “20” + 1360 m, có chiều dài khoảng 7,9 km: trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 70 m, độ sâu đạt 5,8 m; trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 85 m, độ sâu đạt 4,5 m nằm sát biên phải luồng.

- Đoạn luồng từ cặp đăng tiêu BHHH số “17”, “20” + 1360 m đến ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt, có chiều dài khoảng 0,8 km: trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 70 m, độ sâu đạt 1,6 m nằm sát biên trái luồng; trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 85 m, độ sâu đạt 0,1 m nằm sát biên trái luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 6,0 m.

3. Đoạn 3 – Đoạn luồng kênh Quan Chánh Bó: Từ ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt đến ngã ba sông Hậu - kênh Quan Chánh Bó (khu vực phao BHHH số “58”), chiều dài khoảng 20,0 km như sau:

- Đoạn luồng từ ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt đến phao BHHH số “26” + 540 m, có chiều dài khoảng 2,1 km: trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 70 m, độ sâu đạt 5,6 m; trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 85 m, độ sâu đạt 5,2 m, độ sâu tại tim luồng đạt 6,1 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “26” + 540 m đến cặp đăng tiêu BHHH số “23”, “32” + 100 m, có chiều dài khoảng 2,64 km: trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 70 m, độ sâu đạt 5,2 m; trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 85 m, độ sâu đạt 5,0 m, độ sâu tại tim luồng đạt 5,8 m.

- Đoạn luồng từ cặp đăng tiêu BHHH số “23”, “32” + 100 m đến cặp đăng tiêu BHHH số “35”, “42” có chiều dài khoảng 6,9 km: trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 70 m, độ sâu đạt 4,2 m; trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 85 m, độ sâu đạt 3,9 m nằm sát biên trái luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 4,9 m.

- Đoạn luồng từ cặp đăng tiêu BHHH số “35”, “42” đến phao BHHH số “37” - 320 m, có chiều dài khoảng 1,2 km: trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 70 m, độ sâu đạt 5,4 m; trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 85 m, độ sâu đạt 4,8 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “37” - 320 m đến cặp đăng tiêu BHHH số “41”, “48” + 390 m, có chiều dài khoảng 3,0 km: trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 70 m, độ sâu đạt 5,0 m; trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 85 m, độ sâu đạt 4,2 m.

- Đoạn luồng từ cặp đăng tiêu BHHH số “41”, “48” + 390 m đến phao BHHH số “51”, có chiều dài khoảng 3,5 km: trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 70 m, độ sâu đạt 4,3 m; trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 85 m, độ sâu đạt 4,0 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “51” đến ngã ba sông Hậu – kênh Quan Chánh Bó (khu vực phao BHHH số “58”), có chiều dài khoảng 0,65 km: trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 70 m, độ sâu đạt 4,1 m; trong phạm vi đáy luồng có bề rộng 85 m, độ sâu đạt - 0,2 m (cao hơn số “0” Hải đồ) nằm sát biên phải luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 5,0 m.

4. Đoạn 4 – Đoạn luồng sông Hậu: Từ ngã ba sông Hậu - kênh Quan Chánh Bó (khu vực phao BHHH số “58”) đến thượng lưu cặp phao BHHH số “69”, “76” (khu vực giao với luồng hàng hải Định An – Sông Hậu), chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất 95 m, chiều dài khoảng 16,2 km như sau:

- Đoạn từ ngã ba sông Hậu – kênh Quan Chánh Bó (khu vực phao BHHH số “58”) đến phao BHHH số “58” + 360 m, có chiều dài khoảng 0,36 km, xuất hiện dải điểm độ sâu như sau:

+ Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “58” đến phao BHHH số “58” + 150 m, có chiều dài khoảng 150 m, lần luồng xa nhất 38 m, độ sâu đạt 3,4 m.

+ Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 6,0 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “58” + 360 m đến cặp phao BHHH số “57”, “64” + 750 m, có chiều dài khoảng 5,35 km, độ sâu đạt 6,0 m, độ sâu tại tim luồng đạt 6,4 m.

- Đoạn luồng từ cặp phao BHHH số “57”, “64” + 750 m đến thượng lưu cặp phao BHHH số “69”, “76” (khu vực giao với luồng hàng hải Định An – Sông Hậu), có chiều dài khoảng 10,5 km, độ sâu đạt 6,6 m.

5. Khu nước tránh tàu: Gồm 02 khu nước tránh tàu thuộc khu vực đoạn 3 – đoạn luồng kênh Quan Chánh Bó như sau:

- Khu nước tránh tàu 1: Tại phía phải luồng, khu vực cặp đăng tiêu số “19”, “24”, chiều rộng khu nước 50 m, chiều dài khu nước 600 m, độ sâu đạt 2,6 m.

- Khu nước tránh tàu 2: Tại phía phải luồng, khu vực từ cặp Đăng tiêu số “33”, “40” đến cặp Đăng tiêu số “35”, “42”, chiều rộng khu nước 50 m, chiều dài khu nước 600 m, độ sâu đạt 0,4 m nằm sát biên phải khu nước tránh tàu.

6. Chương ngại vật trên luồng: Xuất hiện rải rác các đáy cá di động trên đoạn luồng từ đăng tiêu BHHH số “19” đến phao BHHH số “26” – 280 m, lần luồng xa nhất khoảng 40 m; đoạn luồng từ cặp phao BHHH số “57”, “64” – 700 m, lần luồng xa nhất khoảng 24 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống BHHH dẫn luồng để có

biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý dải độ sâu, chướng ngại vật tại các khu vực nêu trên và tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ./. *(Phụ)*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Nam;
- CN Cty TNHH MTV HTHH MN - Hoa tiêu V;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng Cty ĐATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH ^{Bảng}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo.

- | | |
|--|---|
| 1 - Bộ Tư lệnh Hải quân | 11 - Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip) |
| 2 - Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển | 12 - Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO) |
| 3 - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 13 - Cty CP Vận tải biển VINASHIP |
| - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP) | 14 - Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 15 - Trường Cao đẳng Hàng hải II |
| - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP) | 16 - Cty CP Cảng Sài Gòn |
| - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans) | 17 - Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh |
| - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping) | 18 - Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh |
| - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam | 19 - Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng |
| - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping) | 20 - Bộ đội Biên phòng tỉnh Trà Vinh |
| - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam | 21 - Sở GTVT tỉnh Trà Vinh |
| 4 - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) | 22 - Sở NN&PTNT tỉnh Trà Vinh |
| 5 - Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO | 23 - Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ |
| 6 - Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex | 24 - Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ |
| 7 - Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines) | 25 - CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam |
| - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO) | 26 - Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container) | 27 - Cty CP Dịch Vụ và vận tải biển Vũng Tàu |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) | |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE) | |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế | |
| - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang | |
| - Cty Vận tải Biển Bắc | |
| 8 - Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn) | |
| 9 - Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart) | |
| 10 - Cty CP Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển | |



Trạm quản lý Định An
Định An maritime safety station

Tram Hoa tieu Dinh An
Dinh An pilot station

Tram CSGT
police station

FL.G.3s
No 49

FLA.36
No 54

FLG.31
No 51

FLA 35
No 56

Vị trí các điểm cận hướng hoặc TTL504-505g Hôu

22

5. Sự đổi mới tinh thần minh họa, những phát triển hướng tới

Tách từ tính để dễ sửa và thay TTL5H_3503_23 và 1/2 000

Kính tuyên bố: 100 đ, mỗi chấu 3 đ

378
3
.08
NG
IM
RI

0.20033	0.20033
---------	---------



FL (3+1), Y. 129
BH1



P5

P6

FL R.39
No 2



ĐỀ CHẤN SÔNG
BREAKWATER

Vị trí các điểm cần kống hàng hải TTLSH Sông Hậu
Kèm theo TĐNH số 82 /ĐNH-TCTĐĐTĐHVN
Bản đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Tách từ bản đồ độ sâu kỹ thuật TTLSH_2503_05 (tỉ lệ 1/2.000)

